TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH O, TP.HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 98/QĐST – HNGĐ	*Thanh O, ngày 26 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2019/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Việt H**, sinh năm 1983
Bị đơn: Chị **Anh Nguyễn Văn K**, sinh năm 1981
Đều ĐKHKTT: Thôn Phú Th, xã Dân H, huyện Thanh O, Tp HN

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điều 54,55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Việt H**, sinh năm 1983
Và anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm1981

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung; *Cháu Nguyễn Hải Đ*, sinh ngày 26/11/2007; cháu *Nguyễn Tuấn K*, sinh ngày 05/5/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh K thỏa thuận nhau sau:

Giao *Cháu Nguyễn Hải Đ,* sinh ngày 26/11/2007 cho anh K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Giao cháu *Cháu Nguyễn Tuấn K*,sinh ngày 05/5/2015 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Chị H, anh K tự nguyện không yêu cầu trợ cấp, đóng góp phí tổn nuôi con

chung cho nhau; Anh K, chị H đều có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung,công nợ, công sức làm dâu*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Chị Nguyễn Thị Việt H và anh Nguyễn Văn K về việc chị H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được thể hiện tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số: 01730 ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O- Tp HN.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm*.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh O;*
- *UBND xã Dân H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng